**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU**

**Ý kiến tham gia của các Bộ, ban, ngành và địa phương về dự thảo Hồ sơ**

**Dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội.

Ngày 31/5/2023, Bộ Quốc phòng có Công văn số 1798/BQP-PC gửi xin ý kiến 37 đầu mối gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đối với dự thảo Hồ sơ dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp và ngày 01/6/2023 đã đăng tải dự thảo Hồ sơ Luật lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an.

Đến nay Bộ Quốc phòng đã nhận được 18 ý kiến tham gia bằng văn bản *(gồm 08/11 Bộ: Nội vụ, Tài chính, Công an, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao; Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; 10/19 địa phương: Sơn La, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Ninh Bình, Tuyên Quang, Hải Phòng, Đồng Nai, Đắc Lắk, Nghệ An, Phú Thọ);* về cơ bản các ý kiến nhất trí với dự thảo; một số ý kiến tham gia góp ý vào nội dung dự thảo hồ sơ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (Cơ quan soạn thảo) tổng hợp, tiếp thu, giải trình, như sau:

| **STT** | **CƠ QUAN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN** | **Ý KIẾN ĐÓNG GÓP** | **GIẢI TRÌNH, TIẾP THU** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Bộ Nội Vụ** | Không quy định về cơ cấu tổ chức trong phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật, không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước, bảo đảm phù hợp với nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh sửa tại Điều 1 dự thảo như sau: “Luật này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, *nguyên tắc tổ chức*, hoạt động và chế độ, chính sách đối với công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”  Qua đó, trong dự thảo Luật chỉ quy định về nguyên tắc tổ chức của CNQP, AN và ĐVCN; Nội dung này là cần thiết để đảm bảo tính toàn diện, bao quát các lĩnh vực của CNQP, AN và ĐVCN trong dự thảo Luật. |
| Về giải thích từ ngữ (Điều 2):  a) Khoản 1: Đề nghị làm rõ Công nghiệp quốc phòng và Công nghiệp an ninh gắn với đặc thù hoạt động của Quốc phòng và An ninh.  b) Khoản 22: Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc khi sử dụng cụm từ “Tổng công trình sư” để bảo đảm thống nhất với các văn bản quy định về các chức danh trong hệ thống chính trị, làm cơ sở để quy định các chế độ, chính sách cho đối tượng này. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Tính đặc thù của CNQP, AN đã được khẳng định tại Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 08-NQ/TW, được thể chế hóa tại khoản 1 Điều 12 Luật Quốc phòng “*Công nghiệp quốc phòng, an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc gia, một phần quan trọng của thực lực, tiềm lực quốc phòng, an ninh, là ngành đặc thù, có nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hóa vũ khí, trang bị, vật tư, thiết bị kỹ thuật và các sản phẩm khác phục vụ quốc phòng, an ninh bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân.*”  Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  Cụm từ “Tổng công trình sư” hiện tại chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, tuy nhiên đã được đề cập nhiều trong các văn kiện của Đảng, cụ thể là Nghị quyết 08-NQ/TW (trang 5 mục 4 phần III) nên cần được thể chế hóa. Việc quy định trong dự thảo Luật làm cơ sở ban hành các chế độ, chính sách để đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ Tổng công trình sư nhằm tạo đột phá cho phát triển sản phẩm CNQP. |
| Điều 4, khoản 2:  Đề nghị bỏ nội dung: “Công nghiệp quốc phòng, động viên công nghiệp đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Công nghiệp an ninh đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an” để thống nhất theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2020), vì nội dung quản lý Nhà nước về công nghiệp quốc phòng, CNAN thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an đã được quy định cụ thể tại Luật Tổ chức Chính phủ.  Điều 4: Đề nghị cân nhắc bỏ khoản 8 vì nội dung đã được khẳng định rõ tại khoản 1 và khoản 2. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau: Theo quy định tại Điều 18 Luật Tổ chức Chính phủ CNQP, AN là một lĩnh vực thuộc quốc phòng; nếu đối chiếu với quy định thì thuộc chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; tuy nhiên, thực tế CNAN do Bộ Công an quản lý nên thuộc chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an. Vì vậy, việc quy định như dự thảo là để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.  Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa khoản 8 Điều 4 để không bị trùng lắp nội dung với khoản 1, khoản 2 Điều 4 thành: “*Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tuân thủ chiến lược quốc phòng, quân sự; chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia*;…”. |
| Điều 9: Đề nghị bố cục thành 3 khoản để quy định cụ thể về:  - Quy trình lập quy hoạch;  - Thẩm định quy hoạch;  - Phê duyệt và công bố quy hoạch  Đồng thời, rà soát bảo đảm chỉ quy định trong dự thảo Luật về quy trình của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, không giao nhiệm vụ đến các đơn vị trực thuộc Bộ để bảo đảm đúng thẩm quyền theo quy định của Luật tổ chức chính phủ. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau: Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch sẽ được thực hiện theo quy trình quy định tại Luật Quy hoạch 2017. Trong dự thảo Luật chỉ quy định cụ thể hóa những nội dung gắn với đặc trưng của quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP, CNAN. Do đó, đề nghị không bố cục thành 3 khoản, vì sẽ không thể hiện được đầy đủ nội dung của 3 khoản này. |
| Điểm a, khoản 1 Điều 20:  Đề nghị rà soát nội dung Thành viên Ban chủ nhiệm chương trình, dự án khoa học công nghệ được kéo dài thời gian phục vụ để đảm bảo thống nhất và không mâu thuẫn với quy định về tuổi phục vụ theo quy định của Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng 2015, … | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và làm rõ như sau:  Theo khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 25 thì có thể kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với sĩ quan có đủ phẩm chất về chính trị, đạo đức, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe tốt và tự nguyện khi quân đội có nhu cầu. Do đó, quy định kéo dài thời gian đối với các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành là cần thiết để khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn kiến thức, kinh nghiệm của các chuyên gia đầu ngành đảm bảo phục vụ có hiệu quả hoạt động CNQP, CNAN nhất là trong nghiên cứu vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt. Quy định này là thống nhất, không mâu thuẫn với các quy định về tuổi nghỉ hưu của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân. |
| Khoản 8 Điều 25:  Đề nghị quy định rõ nội dung thẩm định làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thẩm định thực hiện, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong tổ chức thực hiện. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Nội dung thẩm định là thẩm định tính đúng, đủ, chính xác thông tin của Hồ sơ được quy định tại điểm a khoản 8 Điều 25 và xem xét sự đáp ứng yêu cầu các quy định tại khoản 2 Điều 25. |
| Mục 4, mục 5 chương II: Về cơ cấu tổ chức Công nghiệp quốc phòng  a) Về hệ thống tổ chức công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh: Đề nghị rà soát các nội dung trong dự thảo Luật, đảm bảo bám sát nội dung các chính sách đã được Quốc hội thông qua tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, trên cơ sở đó, đề nghị xác định rõ cấp có thẩm quyền xác định loại hình, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của từng cơ sở công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tại khoản 4 Điều 27, khoản 4 Điều 31. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và xin làm rõ như sau:  Quá trình xây dựng dự thảo Luật luôn bám sát nội dung các chính sách đã được Quốc hội thông qua tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật. Về cấp có thẩm quyền xác định loại hình, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của từng cơ sở CNQP, CNAN sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, theo đó Thủ tướng Chính phủ là người quyết định. |
| Đề nghị phân định rõ thẩm quyền của các cấp, không phân quyền, quy định trách nhiệm trực tiếp đến các đơn vị thuộc Bộ trong dự thảo Luật để đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức chính phủ, cụ thể: Đề nghị bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 31, khoản 3 Điều 64 và khoản 3 Điều 65 dự thảo | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau: quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 và điểm b khoản 1 Điều 31 (“Cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về công nghiệp quốc phòng đặt trong tổ chức của Bộ Quốc phòng”, “Cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về công nghiệp quốc an ninh đặt trong tổ chức của Bộ Công an”) không mang nội hàm phân quyền đến các đơn vị trực thuộc Bộ, mà mang ý nghĩa quy đinh về phân cấp chức năng quản lý ngành (tương tự như Luật Cơ Yếu) nhằm đảm bảo tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước về CNQP, CNAN. |
| Tại điều 27 và Điều 28:  Đề nghị rà soát, quy định rõ hệ thống tổ chức công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh thống nhất với trên tiêu đề. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu: Qua rà soát làm rõ như sau: Điều 27 đề cập chung cho cả hệ thống tổ chức công nghiệp quốc phòng, còn Điều 28 chỉ nêu hoạt động của cơ sở CNQP nòng cốt, còn hoạt động của các cơ sở công nghiệp động viên được đề cập tại Điều 29. Điều này dẫn đến tiêu đề của Điều 27 và Điều 28 có sự khác nhau. |
| Khoản 13 Điều 48:  Đề nghị rà soát, làm rõ chính sách đặc thù về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định tại Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức Quốc phòng 2015, Luật Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu:  Khi xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết khoản 13 Điều 48 sẽ nghiên cứu, quy định các chính sách đặc thù về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức Quốc phòng 2015, Luật Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. |
| Tại Điều 51 (về các chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh): Đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và theo định hướng tại Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/05/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp khi cấp có thẩm quyền quyết định triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu:  Qua rà soát nhận thấy các chế độ, chính sách về lương và phụ cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 51 đảm bảo đáp ứng theo định hướng tại Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/05/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. |
| Điều 63 (Về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ):  Đề nghị nghiên cứu không quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại dự thảo Luật, bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ và phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức chính phủ 2015, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sửa đổi, bổ sung 2019) và Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh sửa tiêu đề của Điều 63 thành “Trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ”. Lý do, Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị đã xác định nhiệm vụ xây dựng và phát triển CNQP là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và trên thực tế Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước về CNQP do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban. Vì vậy, cần thể chế hóa, quy định trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong quản lý CNQP, AN và ĐVCN. |
| **2** | **Bộ Công an** | Tại Điều 2 (Giải thích từ ngữ)  - Khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ “dịch vụ” như sau: “1. Công nghiệp quốc phòng, an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc gia,… vật tư kỹ thuật và các sản phẩm, dịch vụ khác phục vụ quốc phòng, an ninh bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, các lực lượng thực thi pháp luật.”.  Lý do: Để phù hợp với quy định tại Điều 57, 58 dự thảo Luật.  - Tại khoản 3 và khoản 4, đề nghị bổ sung cụm từ “là cơ sở công nghiệp”. Theo đó, khoản 3 và khoản 4 chỉnh lý như sau:  “3. Cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt là cơ sở công nghiệp được đầu tư…”  “4. Cơ sở công nghiệp an ninh là cơ sở công nghiệp được đầu tư…”  Lý do: Để nhất quán với nội dung quy định tại khoản 1 khẳng định công nghiệp quốc phòng, an ninh trước tiên phải là một ngành công nghiệp.  - Tại khoản 9, đề nghị bỏ cụm từ “công cụ hỗ trợ” và bổ sung cụm từ “phần mềm”. Theo đó, khoản 9 chỉnh lý như sau:  “9. Phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ là máy, thiết bị kỹ thuật, vật liệu nổ, ~~công cụ hỗ trợ,~~ **phần mềm** và các sản phẩm khác phục vụ nghiệp vụ công tác công an và lực lượng thực thi pháp luật khác”.  Lý do:  + Bỏ cụm từ “công cụ hỗ trợ” vì phù hợp với quy dịnh tại khoản 1 Điều 64 Luật Quản lý tài sản công và khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.  + Bổ sung cụm từ “phần mềm” vì là một trong những sản phẩm của phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ nhiệm vụ công tác Công an. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Khoản 1 Điều 2 “Công nghiệp quốc phòng, an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc gia, một phần quan trọng của thực lực, tiềm lực quốc phòng, an ninh, là ngành đặc thù, có nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vật tư kỹ thuật và các sản phẩm, *dịch vụ* khác phục vụ quốc phòng, an ninh.”  Về vấn đề, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  Nội hàm của cơ sở CNQP nòng cốt sẽ bao gồm cơ sở nghiên cứu; cơ sở đào tạo; cơ sở sản xuất, sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật; cơ sở dịch vụ; cơ sở cất trữ vật tư kỹ thuật cho công nghiệp quốc phòng (điểm a khoản 2 Điều 26); cơ sở CNAN bao gồm: Cơ sở nghiên cứu; cơ sở ứng dụng, thí nghiệm khoa học, công nghệ được tổ chức thành đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp khoa học công nghệ trong Công an nhân dân (điểm a khoản 2 Điều 30). Trong đó, có những cơ sở không phải là “cơ sở công nghiệp”; vì vậy, đề nghị không bổ sung cụm từ “công nghiệp” trong định nghĩa từ ngữ “cơ sở CNQP nòng cốt”, “cơ sở CNAN” để đảm bảo phù hợp với các thành phần của cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN.  Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh lý vào dự thảo tại khoản 9 Điều 2 như sau: “9. *Phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ* bao gồmmáy, thiết bị kỹ thuật, công cụ hỗ trợ, *phần mềm* và các sản phẩm khác phục vụ nghiệp vụ công tác công an và lực lượng thực thi pháp luật khác”. Đề nghị giữ nguyên cụm từ ”công cụ hỗ trợ” trong định nghĩa từ ngữ “*phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ*” để đảm bảo kỹ thuật văn bản, cũng như tính bao quát và thống nhất trong toàn bộ dự thảo. |
| Tại Điều 10 (Điều chỉnh quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh)  Tại điểm a khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc đột xuất” và chỉnh lý như sau: “a) Quy hoạch được rà soát theo định kỳ 05 năm hoặc đột xuất để điều chỉnh phù hợp với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn”.  Lý do: Vì trong bối cảnh tình hình thế giới, chính trị, kinh tế, xã hội có thay đổi nhanh, phức tạp thì cần điều chỉnh quy hoạch kịp thời, không cần phải theo định kỳ 05 năm. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau: Trên cơ sở kết cấu lại mục quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP, CNAN theo ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, Cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý và bỏ quy định về điều chỉnh quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP, CNAN trong dự thảo. Nội dung điều chỉnh quy hoạch sẽ thực hiện theo quy định của Luật quy hoạch. |
| Tại Điều 13 (Giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt)  Tại điểm b khoản 2, đề nghị chỉnh lý như sau: “Đặt hàng sản xuất sản phẩm quốc phòng, an ninh ~~là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ quân dụng~~ tại cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt thực hiện theo quy định…”  Lý do: Nếu quy định như dự thảo thì các sản phẩm quốc phòng, an ninh khác vũ khí quân dụng, vật liệu nổ quân dụng không có quy định để áp dụng (thực tế hiện nay Bộ Công an đang đặt hang doanh nghiệp quốc phòng sản xuất một số loại đàn dung cho súng, công cụ hỗ trợ hoặc quân trang…). | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 13 như sau: “*b) Đặt hàng sản xuất sản phẩm quốc phòng, an ninh tại cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và tuân theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; …..*” |
| Tại Điều 14 (Giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với cơ sở công nghiệp an ninh)  - Đề nghị thay thế điểm a khoản 4 với nội dung như sau: “a) Sản xuất, sửa chữa phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ”.  - Đề nghị bổ sung 01 khoản và sau khoản b như sau: “b1) Sản xuất vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất an ninh”.  - Tại điểm c khoản 4, đề nghị bổ sung cụm từ “viễn thông phục vụ an ninh” và chỉnh lý như sau: “c) Các dịch vụ an ninh mạng, viễn thông phục vụ an ninh”.  Lý do: Để bảo đảm đầy đủ sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh mà các cơ sở công nghiệp an ninh được giao nhiệm vụ đặt hàng. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Sản phẩm an ninh, dịch vụ công nghiệp an ninh thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng tại cơ sở công nghiệp an ninh, gồm:  a) Sản xuất, sửa chữa phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;  *b) Sản xuất vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất an ninh;*  c) Các dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ phục vụ an ninh;  d) Các dịch vụ an ninh mạng, *viễn thông phục vụ an ninh;*  e) Thực hiện nhiệm vụ an ninh đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.” |
| Tại Điều 18 (Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ), đề nghị bỏ khoản 1 vì bị trùng lặp do lỗi kỹ thuật | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo. |
| Tại Điều 25 (Điều kiện tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân)  - Tại điểm a khoản 3, đề nghị bổ sung cụm từ “kinh nghiệm về” và chỉnh lý như sau: “Lãnh đạo phụ trách kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại hoạc trở lên, có kinh nghiệm về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với lĩnh vực tham gia;”  Lý do: Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ sâu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.  - Tại điểm d khoản 4, đề nghị bổ sung thêm điều kiện về bảo vệ môi trường. Theo đó, chỉnh lý như sau: “Môi trường làm việc bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, các điều kiện bảo mật và phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường”. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa tại điểm a khoản 3 Điều 25 như sau: “a) Lãnh đạo phụ trách kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, *có kinh nghiệm về* chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với lĩnh vực tham gia”  Vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin làm rõ như sau:  Tại khoản 4 Điều 25 quy định về lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ về quản trị doanh nghiệp, vì vậy yếu tố phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường không nên đưa vào là yếu tố bắt buộc trong điều kiện. |
| Tại Điều 50 (Chế độ, chính sách đối với doanh nghiệp trong chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp), đề nghị bổ sung nội dung quy định về chế độ “phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh”  Lý do: Góp phần bảo đảm chế độ, chính sách đối với doanh nghiệp tham gia động viên công nghiệp. | Về việc này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  Tại điểm c khoản 1 Điều 50 đã có quy định về phụ cấp đặc thù, phụ cấp trách nhiệm, độc hại, đây chính là những phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh. Vì vậy, việc bổ sung nội dung quy định về chế độ “phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh” sẽ dẫn đến trùng lắp. |
| Tại Điều 51 (Chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh)  - Tại điểm a khoản 1, đề nghị bổ sung đối tượng trả lương và hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi là sĩ quan, hạ sĩ quan công an, công nhân công an, công nhân quốc phòng. Đồng thời, đề nghị không phân biệt về trình độ đào tạo trong thực hiện chính sách (bỏ quy định tốt nghiệp đại học trở lên) và chỉnh lý như sau:  “a) Trong trường hợp kết quả sản xuất, kinh doanh thấp, không đảm bảo lương và các khoản phụ cấp của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan công an, công nhân công an bằng với lương quân hàm, lương công nhân quốc phòng, công nhân công an theo quy định thì được nhà nước hỗ trợ từ ngân sách để đảm bảo lương và các khoản phụ cấp ~~đối trượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tốt nghiệp đại học trở lên~~ không thấp hơn lương quân hàm và các khoản phụ cấp theo bảng lương của nhà nước đối với lực lượng vũ trang trong thời hạn không quá 24 tháng”.  - Tại điểm c khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ “và các khoản phụ cấp” và bỏ cụm từ “trong thời gian chuẩn bị nghỉ hưu” và chỉnh lý như sau:  “c) Nhà nước đảm bảo kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng làm việc tại cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, sĩ quan, hạ sĩ quan công an, công nhân công an làm việc tại cơ sở công nghiệp an ninh ~~trong thời gian nghỉ chuẩn bị nghỉ hưu~~; thanh toán các khoản trợ cấp thôi phục vụ tại ngũ, thôi việc theo chế độ hiện hành; nhà nước hỗ trợ lương lao động định biên các dây chuyền sản xuất quốc phòng, an ninh trong thời gian tạm ngừng sản xuất theo kế hoạch.”  - Tại khoản 2 đề nghị bổ sung cụm từ và chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động, đồng thời chỉnh lý như sau:  “2. Người lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh mà hy sinh, bị thương, bị bệnh, bị tai nạn thì được xét, công nhận là liệt sỹ, thương binh, bệnh binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công và hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động” | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 51 như sau: “Trong trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh thấp, không đảm bảo đủ lương và các khoản phụ cấp cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng làm việc trong các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, sĩ quan, hạ sĩ quan công an, công nhân công an làm việc trong các cơ sở công nghiệp an ninh thì được nhà nước hỗ trợ ngân sách để bảo đảm bảo lương và các khoản phụ cấp cho các đối tượng không thấp hơn lương cấp bậc, quân hàm, nhóm, ngạch, bậc và các khoản phụ cấp theo quy định của nhà nước về bảng lương của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan công an, công nhân công an; thời hạn hỗ trợ tối đa không quá 24 tháng”.    Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Đối tượng được đề cập đến tại điểm c khoản 1 là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan công an, công nhân công an trong thời gian chuẩn bị nghỉ hưu, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Còn trong thời gian thời gian tại ngũ, các đối tượng này đã được hưởng các chính sách về trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định nên không cần phải nhắc lại trong dự thảo.  Vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa vào dự thảo như sau: “*2. Người lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, an ninh mà bị thương được xem xét, giải quyết chính sách thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh, nếu hy sinh được xem xét công nhận là liệt sỹ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng*”. Với quy định như trên đã bao hàm các đề xuất của Bộ Công an. |
| Tại điều 52 (Chế độ, chính sách đối với tổng công trình sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt)  - Tại điểm a khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ Công an” và chỉnh lý như sau:  “a) Được nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đảm bảo nguồn lực, phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất cho thực hiện nhiệm vụ”  - Tại khoản 3, đề nghị bổ sung nội dung thông tin như sau:  “3. Tổng công trình sư trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt làm việc tại các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh ngoài các chính sách tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hưởng các ưu đãi sau:  Được Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đảm bảo nguồn lực, phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất theo yêu cầu;”  Lý do: để đảm bảo sự thống nhất giữa các Điều theo quy định của Luật  Tại khoản 5, đề nghị bổ sung nội dung thông tin như sau:  “5. Bộ Quốc phòng quy định tiêu chí cụ thể và việc xét công nhận, huỷ công nhận đối với Tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng. Bộ Công an quy định tiêu chí cụ thể và việc xét công nhận, huỷ công nhận đối với Tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp an ninh”. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và có chỉnh sửa tại điểm a khoản 1 như sau: “Được Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đảm bảo nguồn lực, phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất cho thực hiện nhiệm vụ”  Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Việc quy định phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt trong quy định về Tổng công trình sư không đảm bảo đồng bộ, thống nhất với định nghĩa của thuật ngữ “Tổng công trình sư” tại khoản 22 Điều 2. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.  Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã giải trình ở trên. |
| Tại Điều 70 (Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định về phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thực thi các chính sách về bảo vệ môi trường phục vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa vào koản 3 Điều 70 như sau: “3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thực thi các quy định của chính sách về đất đai, về bảo vệ môi trường phục vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh” |
| Đề nghị rà soát, bổ sung cụm từ “công cụ hỗ trợ” sử dụng thống nhất trong dự thảo Luật tại khoản 1, khoản 8, khoản 13, khoản 14 Điều 2; điểm a, b khoản 2 Điều 3; khoản 8 Điều 4; khoản 3 Điều 4; khoản 4 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 11; khoản 2 Điều 17; điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 18; khoản 3, khoản 8 Điều 19; khoản 5 Điều 22; điểm a khoản 7 Điều 25; điểm a khoản 2 Điều 57; điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 58; điểm c khoản 3 Điều 59; điểm g khoản 2 Điều 62 (Có phụ lục nội dung kèm theo) | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã giải trình ở trên. |
| **3** | **Bộ Kế hoạch và đầu tư** | - “Công nghiệp quốc phòng, an ninh” không phải là ngành kinh tế trong Hệ thống ngành kinh tế (được ban hành tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018). Do vậy, đề nghị sửa khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật thành “công nghiệp quốc phòng, an ninh là lĩnh vực đặc thù…”; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  Tại khoản 1 Điều 12 Luật Quốc phòng quy định “1. Công nghiệp quốc phòng, an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc gia, một phần quan trọng của thực lực, tiềm lực quốc phòng, an ninh, là ngành đặc thù, có nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hóa vũ khí, trang bị, vật tư, thiết bị kỹ thuật và các sản phẩm khác phục vụ quốc phòng, an ninh bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân”. Vì vậy, quy định CNQP, AN là ngành đặc thù như trong dự thảo là phù hợp. |
| - Đề nghị bỏ toàn bộ Mục 1 Chương II, bao gồm các điều từ Điều 6 đến Điều 10 với các lý do sau:  + Căn cứ Phụ lục II ban hành kèm theo Luật Quy hoạch thì không có “Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh” và đối chiếu với khoản 9 Điều 3 Luật Quy hoạch quy định “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh” thì không có “Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng và Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh”;  + Dự thảo Luật quy định Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để cụ thể hóa Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng (quy hoạch cấp Quốc gia) là không phù hợp, với lý do: nội dung về công nghiệp quốc phòng đã nằm trong quy hoạch ngành quốc gia nêu trên;  + Dự thảo Luật quy định Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để cụ thể hóa Quy hoạch các công trình an ninh, khu công an, kho phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công nghiệp an ninh (gọi tắt là Quy hoạch các công trình an ninh) là không đảm bảo cơ sở pháp lý do pháp luật về quy hoạch không quy định Quy hoạch các công trình an ninh; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và giải trình, chỉnh sửa vào dự thảo như sau:  Với vai trò của CNQP, AN được đề cập trong các Nghị quyết của Đảng (trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia) và với tầm quan trọng của quy hoạch đối với sự phát triển ngành thì cần thiết phải có quy hoạch CNQP, AN riêng phù hợp với tính chất đặc trưng của CNQP, AN. Vì vậy, trong dự thảo tại khoản 1 Điều 71 dự thảo Luật CNQP, AN và ĐVCN đề xuất sửa đổi khoản 24 Phụ lục I Luật Quy hoạch theo hướng: tách “Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng” thành ”Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược” và ”Quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP”; đồng thời, bổ sung “Quy hoạch xây dựng và phát triển CNAN”. |
| - Đề nghị làm rõ:  (i) Mối liên hệ giữa Quy hoạch công nghiệp quốc phòng với Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng và Quy hoạch công nghiệp an ninh với Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh;  (ii) Làm rõ các cơ sở chính trị, pháp lý, khoa học, thực tiễn và sự cần thiết của việc bổ sung Quy hoạch công nghiệp quốc phòng và Quy hoạch công nghiệp an ninh vào danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (Phụ lục 2 Luật Quy hoạch) tại khoản 1 Điều 74 trong Dự thảo Luật. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đề nghị thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin tiếp thu và xin làm rõ như sau:  Quy hoạch công nghiệp quốc phòng với Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng là một; Quy hoạch công nghiệp an ninh với Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh là một. Vì vậy, đã tiến hành rà soát và chỉnh sửa trong dự thảo thành Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh để đảm bảo sự thống nhất trong sử dụng từ ngữ.  Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Xuất phát từ vai trò của CNQP, CNAN được đề cập trong các Nghị quyết của Đảng (trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia) và tầm quan trọng của quy hoạch đối với sự phát triển ngành thì cần thiết phải có quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP, CNAN riêng phù hợp với tính chất đặc trưng của CNQP, CNAN. Thực tế, tại Pháp lệnh CNQP cũng đã có đề cập đến Quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP. |
| - Tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 dự thảo Luật quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh, cơ sở công nghiệp động viên: đề nghị Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đánh giá sự phù hợp của đề xuất với quy định của Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan; trong trường hợp cần thiết phải xây dựng và ban hành quy định riêng thì cần phải làm rõ cơ sở pháp lý, thực tiễn để đề xuất các nội dung thực hiện theo hình thức “giao nhiệm vụ”, “đặt hàng”; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:  Quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với các sản phẩm quốc phòng, an ninh là phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hình thức này cũng được đề cập rõ tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Cơ sở thực tiễn của đề xuất thực hiện theo hình thức “giao nhiệm vụ”, “đặt hàng” là nhiều sản phẩm quốc phòng, an ninh không thể thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu do tính bảo mật, khó đảm bảo bù đắp chi phí, đồng thời, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là cơ quan quản lý các cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN. |
| - Tại khoản 2 Điều 17 và khoản 2 Điều 48 dự thảo Luật: đề nghị cân nhắc không dùng từ “ưu tiên”, nguyên nhân là do trong từng thời kỳ các vấn đề cần ưu tiên đã được nêu rõ trong Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, mặt khác cần phải làm rõ lĩnh vực ưu tiên, không nên liệt kê phạm vi rộng, dẫn đến dàn trải, không hiệu quả, đánh giá từng lĩnh vực đầu tư cần phải phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí sử dụng vốn ngân sách trung ương theo từng giai đoạn; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 26/01/2022 đã xác định “Nhà nước ưu tiên ngân sách đầu tư cho phát triển CNQP”. Vì vậy, việc thể chế hóa quan điểm của Đảng trong dự thảo Luật tại khoản 2 Điều 17 và khoản 2 Điều 48 là phù hợp. |
| - Tại Điều 52 dự thảo Luật quy định về chế độ, chính sách đối với tổng công trình sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt, đề nghị xây dựng bộ khung tiêu chí cụ thể tại dự thảo Luật về tiêu chí xét, duyệt, công nhận, hủy công nhận đối với tổng công trình sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, còn trình tự thủ tục có thể giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và làm rõ như sau:  Tại khoản 4, khoản 5 Điều 52 đã quy định rõ việc xét công nhận hoặc hủy chức danh tổng công trình sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành. Về tiêu chí đối với các chức danh này quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành sẽ phù hợp và đúng thẩm quyền của Chính phủ, các bộ, ngành. |
| - Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25/4/2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh (QPAN) và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với QPAN; sửa đổi quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 23 Nghị định 47/2021/NĐ-CP đã quy định về điều kiện xác định, quyền trách nhiệm và hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với QPAN. Do vậy, để đảm bảo thống nhất với các quy định hiện hành, đề nghị rà soát các quy định tại dự thảo Luật về điều kiện xác định, hỗ trợ của Nhà nước, quyền và trách nhiệm của cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp) phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật số 69/2014/NĐ-CP và Nghị định hướng dẫn hiện hành. Chỉ nên quy định các nội dung liên quan đến hoạt động, quyền, trách nhiệm, hỗ trợ của Nhà nước đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt và cơ sở công nghiệp an ninh là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với QPAN trong trường hợp các nội dung này chưa được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các Luật khác. Ngoài ra, đối với các loại hình cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt và cơ sở công nghiệp an ninh (không phải là doanh nghiệp), đề nghị làm rõ quyền, trách nhiệm và hỗ trợ của Nhà nước phù hợp với mô hình tổ chức, đảm bảo thống nhất với pháp luật về chuyên ngành; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và đã tiến hành rà soát các quy định của dự thảo Luật đảm bảo đồng bộ với Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25/4/2023 của Chính phủ (đối với cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN hoạt động theo mô hình doanh nghiệp) và các pháp luật chuyên ngành có liên quan (đối với cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN hoạt động không theo mô hình doanh nghiệp). |
| - Tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo số 2934/BC-BQP ngày 16/8/2021 của Bộ Quốc phòng: đề nghị rà soát điều chỉnh hiệu lực của Nghị định số 104/2010/NĐ-CP và Nghị định số 93/2015/NĐ-CP do đến nay 02 Nghị định này đã hết hiệu lực thi hành; | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và đã sửa đổi nội dung tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo số 2934/BC-BQP, thay thế Nghị định số 104/2010/NĐ-CP và Nghị định số 93/2015/NĐ-CP bằng các văn bản tương ứng. |
| - Về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Điều 66: Đề nghị sửa đổi, gộp các khoản 1,2,3,4,5,6 như sau: *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách nhà nước trên cơ sở đề xuất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh và động viên công nghiệp”*. Lý do: phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:  Đề xuất *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách nhà nước trên cơ sở đề xuất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh và động viên công nghiệp”* đã được quy định tại khoản 5 Điều 66.  Ngoài ra, để làm rõ trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp trong thực hiện các cơ chế, chính sách cho phát triển CNQP, AN và ĐVCN, tại dự thảo Luật có quy định các khoản 1,2,3,4,6. Những quy định này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| **4** | **Bộ Ngoại giao** | Tại Điều 1, đề nghị cân nhắc bỏ: “cơ cấu tổ chức” ra khỏi phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật này do nội dung sắp xếp đã có Luật điều chỉnh riêng. Theo đó, đề nghị rà soát và điều chỉnh, sắp xếp lại các Điều tại Mục 4 và Mục 5 cho phù hợp | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã làm rõ tại ý kiến của Bộ Nội vụ. |
| Tại khoản 7 Điều 19, đề nghị điều chỉnh theo hướng nêu rõ việc miễn trách nhiệm dân sự và hình sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro do nguyên nhân khách quan chỉ áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh sửa khoản 7 Điều 19 như sau: “7. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh theo nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền phê duyệt được miễn trách nhiệm dân sự và hình sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro do nguyên nhân khách quan khi đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học” |
| Tại khoản 5,6,7 Điều 48; điểm c, đ khoản 2 Điều 50, một số quy định về cơ chế ưu đãi, khuyến khích đối với các doanh nghiệp tham gia sản xuất công nghiệp an ninh, quốc phòng, sản xuất và nhập khẩu sản phẩm lưỡng dụng chưa tạo được sự bình đẳng, cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh như đã nêu tại Báo cáo số 182/BC-BQP ngày 19/01/2023 về đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật (tại điểm a, mục 4.2, trang 14). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đối chiếu với các luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, đề nghị rà soát các điều ước quốc tế song phương và đa phương về thương mại, đầu tư mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm quy định của dự thảo Luật không mâu thuẫn với các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã có giải trình, làm rõ trong quá trình xây dựng lập Hồ sơ đề nghị của dự án Luật CNQP, AN và ĐVCN. |
| Tại khoản 1 Điều 54, đề nghị chỉnh sửa như sau: “1. Thực hiện hợp tác quốc tế trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam, thỏa thuận quốc tế và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ~~và thỏa thuận quốc tế~~…”. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa vào dự thảo. |
| Tại điểm c, e khoản 2 Điều 55, đề nghị bổ sung theo hướng nêu rõ hoạt động “ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế” và “Thăm, làm việc, trao đổi thông tin” nhằm phục vụ hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau: quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 55 đã bao gồm đầy đủ các hoạt động liên quan đến “ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế” và “thăm, làm việc, trao đổi thông tin”. |
| Tại khoản 1 Điều 56, đề nghị sửa theo hướng việc liên doanh, liên kết trong hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và làm rõ như sau:  Tại điểm d khoản 2 Điều 56 đã quy định “d) Doanh nghiệp liên doanh, liên kết phải chấp hành quy định của Luật này và các quy định pháp luật về đất đai, đầu tư và doanh nghiệp”. |
| Ý kiến khác:  Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu các nội dung góp ý của các bộ, ngành đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu. |
| Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát, cân nhắc tham khảo, bổ sung các ý kiến đóng góp của Bộ Ngoại giao tại văn bản số 3189/BNG-THKT ngày 02/8/2022 đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu. |
| **5** | **Bộ Thông tin và truyền thông** | Khoản 11 Điều 2 Dự thảo Luật: Đề nghị rà soát và cân nhắc cụ thể phạm vi quy định về công nghiệp lưỡng dụng phục vụ mục đích dân sinh để tránh trùng lặp với các Luật chuyên ngành khác (Luật Công nghệ cao, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Công nghệ thông tin, …) kể cả các luật đang xây dựng như Luật phát triển công nghiệp, Luật công nghiệp công nghệ số. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu. |
| Về phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng trong phát triển sản phẩm quốc phòng, an ninh; đối với phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thì cần phải rõ 2 yếu tố là: số lượng và giá cả. Tuy nhiên, hai vấn đề này chưa được quy định cụ thể ở dự thảo Luật. Hai nội dung này rất cần thiết để cơ sở công nghiệp quốc phòng, an ninh hoặc doanh nghiệp dân sinh đầu tư nguồn lực thực hiện. Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung này. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và làm rõ như sau:  Trong dự thảo chỉ quy định về phương thức thực hiện sản xuất quốc phòng, an ninh. Về số lương và giá cả sẽ được quy định rõ trong quyết định (đối với trường hợp giao nhiệm vụ) hoặc trong hợp đồng (đối với trường hợp đặt hàng). Để đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn và linh hoạt khi áp dụng, trong dự thảo Luật sẽ không quy định về số lượng và giá cả sản phẩm quốc phòng, an ninh. |
| Về việc huy động doanh nghiệp dân sinh tham gia phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh: Đề nghị cân nhắc nghiên cứu bổ sung các hình thức khác để huy động doanh nghiệp dân sinh tham gia phát triển công nghiệp QPAN bằng việc hợp tác Nhà nước và doanh nghiệp cùng có lợi thông qua hợp đồng hợp tác, khuyến khích góp nguồn lực, góp vốn, liên doanh liên kết. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và nghiên cứu. |
| Đối với chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao: Đề nghị cân nhắc quy định miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia chất lượng cao (trong và ngoài nước) làm việc trong các dự án nghiên cứu - phát triển, chế tạo và sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt (điểm d khoản 4 Điều 51). | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo tại điểm d khoản 1 Điều 51 chỉ quy định giảm 50% thuế thu nhập cá nhân, không quy định miễn thuế thu nhập cá nhân. Hạn mức này phù hợp với chính sách của Nhà nước trong trọng dụng nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ cao. |
| Điều 23 về đất phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh: Đề nghị rà soát quy định đồng bộ với Luật đất đai về mục đích, thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh trong đó có đất phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu. |
| Điều 25: Đề nghị cân nhắc nghiên cứu quy định rõ về điều kiện, hình thức và quy trình, thủ tục xác nhận/quyết định việc tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 8 dự thảo Luật. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Các quy định tại khoản 8 dự thảo Luật đã rõ về trình tự thẩm tra điều kiện tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. |
| Điều 74: Đề nghị rà soát các nội dung của Luật Quốc phòng có quy định về Công nghiệp quốc phòng, an ninh để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, tránh chồng chéo, mâu thuẫn các quy định về công nghiệp quốc phòng, an ninh giữa các Luật. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và làm rõ như sau:  Luật Quốc phòng là luật khung, chỉ đề cập CNQP, AN là một trong các lĩnh vực thuộc quốc phòng, an ninh. Qua rà soát nhận thấy không cần phải đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến CNQP, AN trong Luật Quốc phòng. Ngoài ra, các quy định của dự thảo Luật CNQP, AN và ĐVCN đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật Quốc phòng về vấn đề này. |
| **6** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Trong Dự thảo Luật đưa ra định nghĩa 2 nhóm đối tượng “*cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt*” và “*cơ sở công nghiệp an ninh*” và cơ chế, chính sách quy định tại Dự thảo Luật đối với 02 nhóm đối tượng này là như nhau. Như vậy, có thể hiểu đối tượng “*nòng cốt*” và đối tượng “*bình thường*” được áp dụng các cơ chế, chính sách như nhau và chưa có quy định đối với với đối tượng “*cơ sở công nghiệp quốc phòng*” nói chung. Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu điều chỉnh tổng thể cơ chế, chính sách tại Dự thảo Luật cho 02 nhóm đối tượng này, đảm bảo tính bình đẳng trong áp dụng pháp luật. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình, làm rõ như sau: do đặc thù về tổ chức của CNQP và CNAN khác nhau, trong đó CNAN không có các cơ sở công nghiệp động viên. Do đó, quy định như trong dự thảo là phù hợp. |
| Theo quy định hiện hành, việc phân cấp, phân quyền được áp dụng đối với đơn vị có chức năng tham mưu trong hệ thống quản lý nhà nước nhằm phân định nhiệm vụ, quyền hạn cho từng cấp, để việc quản lý được rõ ràng, rành mạch và hiệu quả, bảo đảm việc phân giao nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với chức năng, thẩm quyền, điều kiện ở mỗi cấp và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ cân nhắc việc phân cấp, phân quyền cho Ban Chủ nhiệm chương trình KH&CN (*đối tượng chỉ có chức năng tư vấn về mặt chuyên môn*) như quy định ở điểm a khoản 1 Điều 20 Dự thảo Luật. |  |
| Theo chủ trương chung, một việc chỉ giao một đầu mối bộ, ngành chủ trì thực hiện. Các bộ, ngành khác theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp thực hiện. Theo đó, đề nghị Quý Bộ lồng ghép các nội dung Điều 66 đến Điều 70 vào nội dung Điều 71 và chỉ quy định các đầu mối chủ trì các nhiệm vụ được giao tại luật. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí và làm rõ như sau:  Nội dung của Điều 71 áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ ngoài các Bộ đã được quy định tại Điều 66 đến Điều 70. |
| Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, bổ sung quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm trong việc thực hiện Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và Động viên công nghiệp | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  Nội dung khen thưởng và xử lý vi phạm trong việc thực hiện Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và Động viên công nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. |
| Tại Dự thảo Luật việc dùng 03 khái niệm “*khoa học và công nghệ*”, “*khoa học công nghệ*”, “*khoa học, công nghệ*”. Đề nghị Quý Bộ rà soát tổng thể, dùng thống nhất khái niệm “*khoa học và công nghệ*” để đảm bảo đồng bộ với Luật Khoa học và Công nghệ. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu, đã tiến hành rà soát và chỉnh sửa để đảm bảo thống nhất trong sử dụng khái niệm. |
| Đề nghị làm rõ nội hàm khái niệm “*chuyển giao bản quyền*” (*Điểm đ khoản 1 Điều 59 Dự thảo Luật*) để phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Chuyển giao bản quyền là việc mua bán, chuyển nhượng lại bản quyền. |
| **7** | **Bộ Công Thương** | Trong dự thảo có sử dụng 02 thuật ngữ: “cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt” và “cơ sở công nghiệp quốc phòng”, đề nghị làm rõ tiêu chí phân biệt 02 nhóm này, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xác định cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Cơ sở CNQP nòng cốt là một thành phần trong cơ sở CNQP. Điều này được làm rõ tại khoản 2 Điều 27. |
| - Đề nghị quy định rõ khái niệm “thực hành động viên công nghiệp”. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Khái niệm “thực hành động viên công nghiệp” được làm rõ thông qua các hoạt động thực hành ĐVCN gồm: di chuyển địa điểm, thực hiện nhiệm vụ sản xuất,... tại Điều 42, 43, 44, 45 dự thảo Luật. |
| - Tại khoản 6 điều 4 về nguyên tắc xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp đề nghị bổ sung nguyên tắc “hạn chế đầu tư lĩnh vực, sản phẩm công nghiệp dân dụng đã làm được” để tiết kiệm nguồn lực, tăng hiệu quả đầu tư tổng thể. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Tại khoản 7 Điều 4 đã bao hàm nội dung tận dụng năng lực của công nghiệp quốc gia để đảm bảo tiết kiệm nguồn lực, tăng hiệu quả đầu tư tổng thể trong phát triển CNQP, AN. |
| - Tại khoản 4 điều 11 nêu “sản xuất quốc phòng, an ninh được thực hiện trên cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu”, đề nghị làm rõ việc các nhà thầu nước ngoài có được tham gia đấu thầu hay không, yêu cầu, quy trình, trình tự thủ tục đối với nhà thầu nước ngoài như thế nào (nếu có)? | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Việc thực hiện đấu thầu quốc tế đối với sản phẩm quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật CNQP, AN và ĐVCN. |
| - Tại điều 60 về hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm công nghiệp quốc phòng, đề nghị mở rộng theo hướng các sản phẩm công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng được phép tham gia các loại triển lãm liên quan trong nước và quốc tế khác, không chỉ các triển lãm quốc tế riêng về quốc phòng. Và kinh phí cho các hoạt động này ngoài nguồn nhà nước hỗ trợ có thể nhận từ các nguồn hợp pháp khác. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu. |
| - Về trách nhiệm của Bộ Công Thương tại điều 68 đề nghị bổ sung trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an rà soát các sản phẩm, công nghệ lưỡng dụng (hoặc có tiềm năng lưỡng dụng) để xây dựng, thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển, thương mại hóa. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và đã bổ sung khoản 4 dự thảo “4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an rà soát các sản phẩm, công nghệ lưỡng dụng (hoặc có tiềm năng lưỡng dụng) để xây dựng, thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển, thương mại hóa”. |
| **8** | **Bộ Tài chính** | Tại tiết c, khoản 1, Điều 17 của dự thảo Luật, đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “ngân sách đặc biệt” bằng “Quỹ dự trữ ngoại hối” vì theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước không có “Ngân sách đặc biệt”. Tương tự tại khoản 3 Điều 17. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa vào dự thảo, sử dụng cụm từ ”nguồn quỹ đặc biệt” thay cho cụm từ ”ngân sách đặc biệt”. |
| Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa nội dung tại tiết d. khoản 1, Điều 17 để đảm bảo quy định với Luật Ngân sách nhà nước và Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư và doanh nghiệp. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu. |
| Tại tiết d, khoản 3; tiết b, khoản 4; tiết b khoản 5 Điều 25 của dự thảo Luật có nêu: “Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phải chứng minh có đủ nguồn vốn” để được tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về “có đủ nguồn vốn”. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung về “có đủ nguồn vốn để đảm bảo không vướng mắc khi thực hiện”. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và làm rõ như sau:  Việc chứng minh đủ vốn được thể hiện qua các Báo cáo Tài chính của 03 năm gần nhất. |
| **9** | **UBND Thành phố Hải Phòng** | Điểm b khoản 2 Điều 27 quy định: “Cơ sở công nghiệp động viên: Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ, sản xuất công nghiệp tại Việt Nam, thuộc mọi thành phần kinh tế, tất cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà thành viên hoặc cổ đông nước ngoài có tỷ lệ góp vốn không có quyền quyết định, đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 2 Luật này”; tuy nhiên khoản 5 Điều 2 Luật này là giải thích từ ngữ “Cơ sở công nghiệp động viên”, không phải là các quy định cụ thể. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh lý. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau: Tài khoản 5 Điều 2 là giải thích từ ngữ về “cơ sở công nghiệp động viên”, còn các tại điểm b khoản 2 Điều 27 quy định các tiêu chí cụ thể đối với cơ sở động viên công nghiệp. |
| Điểm d khoản 2 Điều 50 quy định: “Giảm hoặc miễn truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong trường hợp do thực hiện quyết định động viên công nghiệp để phục vụ đất nước trong điều kiện tình trạng chiến tranh mà không thực hiện hợp đồng kinh tế, thương mại, dân sự đang có hiệu lực vào thời điểm nhận quyết định động viên công nghiệp”. Trong trường hợp này, đề nghị quy định rõ hơn việc thực hiện trách nhiệm dân sự của đối tượng được động viên công nghiệp với bên thứ ba được xác định như thế nào. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Trách nhiệm dân sự của đối tượng được động viên công nghiệp với bên thứ ba là được miễn trách nhiệm và được xác định theo điều khoản bất khả kháng (vì đất nước trong điều kiện tình trạng chiến tranh). |
| **10** | **UBND Tỉnh**  **Đồng Nai** | Tại Điều 2 về giải thích từ ngữ, ngoài khái niệm về “cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt”, đề nghị bổ sung khái niệm “cơ sở công nghiệp quốc phòng” để có cách hiểu thống nhất. Lý do, vì thuật ngữ này xuất hiện nhiều lần trong dự thảo. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Nội hàm thuật ngữ “cơ sở CNQP” được làm rõ tại khoản 2 Điều 27, do đó không nhất thiết giải thích từ ngữ này tại Điều 2 để tránh trùng lặp nội dung. |
| Tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 54, điểm g khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 55, đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” theo quy định tại Điều 12 Hiến pháp năm 2013 thay cho cụm “điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau: Tại Điều 1 Hiến pháp năm 2013 đã thống nhất sử dụng cụm từ ”Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Vì vậy, quy định tại dự thảo Luật là phù hợp với Hiến pháp. |
| Tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 23, đề nghị bổ sung cụm từ “nòng cốt” sau cụm từ “cơ công nghiệp quốc phòng” cho đầy đủ | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo. |
| Căn cứ khoản 8 Điều 4 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” ngay trước cụm từ “Bộ Quốc phòng” và “Bộ Công an” đối với các nội dung giao cho các Bộ này quy định chi tiết các nội dung tại dự thảo cho phù hợp thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là khoản 15 Điều 48, khoản 5 Điều 52 | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và rà soát chỉnh sửa các nội dung để phù hợp với chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an. |
| Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 Nghị quyết 351/2017/UBTVQH ngày 14/3/2017 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, UBTVQH, Chủ tịch nước, từ “Mục” và số thứ tự của mục được trình bày trên một dòng riêng. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo. |
| **11** | **UBND Tỉnh Tuyên Quang** | Tên Tờ trình, đề nghị bổ sung “Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp” để đầy đủ theo Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Giai đoạn này là giai đoạn xây dựng Luật, do đó tên của Tờ trình không có cụm từ “đề nghị xây dựng”. |
| Nội dung dự thảo Tờ trình, cần rà soát đảm bảo các phần, mục theo quy định tại điểm a khoản 1 Luật Ban hành văn bản quy pạm pháp luật năm 2015 (thiếu mục Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật; mục tiêu, nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng luật; các giải pháp thực hiện chính sách đã lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; dự kiến nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi đã được thông qua; thời gian dự kiến trình;...) | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Bố cục của Tờ trình được xây dựng theo mẫu quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Những vấn đề UBND tỉnh Tuyên Quang đề xuất thuộc mẫu Tờ trình giai đoạn lập đề nghị xây dựng Luật, không phải cho giai đoạn xây dựng dự thảo Luật. |
| Đề nghị rà soát, xem xét cụm từ “Công nghiệp quốc phòng, an ninh” hay “Công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh” trong toàn bộ dự thảo để thống nhất (Tại khoản 1 Điều 2. giải thích từ ngữ của dự thảo Luật mới đề cập đến Công nghiệp quốc phòng, an ninh, chưa có giải thích về cụm từ “Công nghiệp quốc phòng”, “công nghiệp an ninh” | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Cụm từ “Công nghiệp quốc phòng, an ninh” được sử dụng khi đề cập đến những vấn đề chung của CNQP và CNAN. Cụm từ “Công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh” khi đề cập những vấn đề riêng. |
| Từ Điều 12 đến Điều 16 của Mục 2. Quản lý sản xuất (trang 8), đề nghị rà soát, xem xét quy định các nội dung để cụ thể, phù hợp (Theo khoản 13 Sản xuất quốc phòng, an ninh của Điều 2 “Giải thích từ ngữ” có nêu “Sản xuất quốc phòng, an ninh bao gồm hoạt động sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hoá, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ; sản xuất vật tư kỹ thuật phục vụ quốc phòng an ninh”, nhưng tại Điều 12 “Nội dung quản lý sản xuất quốc phòng, an ninh” lại gồm các khoản về: Xây dựng kế hoạch sản xuất; giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất; bảo đảm sản xuất; tổ chức sản xuất; nghiệm thu, bàn giao, quản lý sản xuất sản phẩm; báo cáo, kiểm tra. Tiếp đến các Điều từ 13 đến Điều 16 là quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thấu nhiệm vụ sản xuất đối với các cơ sở quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh, cơ sở công nghiệp động viên...); đồng thời, quy định rõ các nhiệm vụ đặt hàng, đấu thấu sản xuất quốc phòng được tổ chức dưới hình thức nào (chương trình, đề án, dự án...) | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Tại Điều 12 “Nội dung quản lý sản xuất quốc phòng, an ninh” mang nội hàm cả quản lý Nhà nước nên trong nội dung có xây dựng kế hoạch sản xuất quốc phòng.  Hình thức triển khai nhiệm vụ bằng quyết định giao nhiệm vụ; đặt hàng bằng hợp đồng; đấu thầu thực hiện theo Luật đấu thầu. |
| Tại điểm d khoản 1 Điều 18 có nêu yêu cầu: “Khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp” nhưng tại khoản 1 Điều 19 lại quy định: Các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ...”. Liên quan đến nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 có quy định: Nhà nước giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với một trong các trường hợp: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật quốc gia, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng”. Do vậy, đề nghị dự thảo Luật nghiên cứu, bổ sung và quy định nội dung này để cụ thể và thống nhất.  Đề nghị xem lại câu “được hưởng cơ chế tự chủ” tại khoản 1 Điều 19 (1.Các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp quốc phòng an ninh được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hưởng cơ chế tự chủ như sau” có đúng không? (xem xét thay cụm từ “được hưởng cơ chế tự chủ” bằng cụm từ “được ưu tiên” để phù hợp.  Rà soát, viết thống nhất cụm từ “khoa học và công nghệ” | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và làm rõ như sau:  Quy định tại khoản 1 Điều 19 các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là phù hợp và thống nhất với quy định của Luật Khoa học và Công nghệ (Nhà nước giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với một trong các trường hợp: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật quốc gia, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng). |
| Khoản 1 Điều 20, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành “các chương trình, dự án khoa học và công nghệ nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược” để rõ cụ thể hình thức thực hiện và phù hợp với các điểm a,b,c,d của khoản này đã nêu (...được phép thành lập ban Chủ nhiệm nhiệm vụ chương trình, dự án khoa học và công nghệ; được đảm bảo toàn bộ kinh phí từ ngân sách nhà nước; cho phép triển khai từ nghiên cứu, chế thử đến sản xuất thử nghiệm trong cùng một nhiệm vụ khoa học công nghệ,...) | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo. |
| Tại điểm d, đ và e thuộc khoản 1 Điều 20, đề nghị xem xét viết cho rõ, phù hợp theo quy định, cụ thể:  + Điểm d quy định *“…Sau khi sản phẩm nghiên cứu, chế thử đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản đề ra, tổ chức Hội đồng nghiệm thu chất lượng sản phẩm và cho triển khai sản xuất thử nghiệm. Khi sản xuất thử nghiệm có thể tiếp tục thực hiện các nội dung hoàn thiện”* là chưa phù hợp. Vì khi hoàn thành các nội dung, kết thúc nhiệm vụ được phê duyệt, sản phẩm đáp ứng theo đặt hàng sẽ được cơ quan quản lý nhiệm vụ đề xuất Hội đồng nghiệm thu. Hồi đồng nghiệm thu căn cứ trên hồ sơ, sản phẩm mới đánh giá sản phẩm đạt chỉ tiêu, yêu cầu chưa. Nếu sản phẩm đạt yêu cầu theo quy định mới thực hiện nghiệm thu, công nhận sản phẩm và bàn giao, đề xuất cho sản xuất thử nghiệm. Ngoài ra, phải tính cả trường hợp, sản phẩm nghiên cứu, chế thử không đạt các chỉ tiêu cơ bản đề ra thì như thế nào (không phải nghiên cứu thử nghiệm nào cũng thành công).  + Điểm đ) đề nghị xem xét, chỉnh sửa: “*Đối ~~với các sản phẩm đã được giao~~ nhiệm vụ có tính cấp thiết ~~cao~~, yêu cầu sản phẩm hoàn thành trong thời gian ngắn, cho phép đơn vị chủ trì tạm ứng kinh phí hoặc huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp để chủ động nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm đạt yêu cầu theo cấu hình, chỉ tiêu, tính năng ~~chiến – kỹ thuật~~ được cấp có thẩm quyền phê duyêt; ~~ủy quyền cho ban chủ nhiệm chương trình, dự án nghiệm thu để chuyển sang giai đoạn tiếp theo. Song song với quá trình nêu trên, cơ quan, đơn vị hoàn tất các thủ tục theo quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo tính pháp lý của sản phẩm“.~~* Việc nghiệm thu chương trình, nhiệm vụ do cơ quan quản lý về nhiệm vụ thực hiện theo quy định, không phải đơn vị chủ trì, Ban chủ nhiệm chương trình, dự án nhiệm vụ nghiệm thu và chuyển sang giai đoạn tiếp theo; việc hoàn tất các thủ tục quy định về quản lý nhiệm vụ căn cứ trên cơ sở nhiệm vụ, sản phẩm được đánh giá đạt hay chưa đạt để thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan.  + Điểm e, quy định việc hưởng cơ chế, chính sách “*Được áp dụng cơ chế đặc biệt để triển khai thực hiện và thanh quyết toán các nội dung không thể thực hiện được khi áp dụng các quy định hiện hành như: Mua một số tài liệu thiết kế, bí quyết công nghệ, thuê chuyên gia nước ngoài, mua các loại sản phẩm mẫu, vật tư, hóa chất đặc chủng quân sự, an ninh”,* đề nghị xem xét lại việc khẳng định, đưa các nội dung mua một số tài liệu thiết kế, bí quyết công nghệ, thuê chuyên gia nước ngoài là không thể thực hiện được khi áp dụng các quy định hiện hành đã đúng, phù hợp chưa và việc đề nghị áp dụng quy định cơ chế đặc biệt đối với nội dung này là như thế nào, dự thảo Luật cần quy định rõ. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Do tính đặc thù của nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất các vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược, nên cần có những cơ chế, chính sách đặc thù để đảm bảo phù hợp, thuận lợi trong quá trình triển khai. Những nội dung đề xuất được nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở hướng tới giải quyết những bất cập đã gặp phải trong thực tiễn. |
| Khoản 4, Điều 51 Chế độ chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh  - Đề nghị bổ sung chế độ chính sách ưu đãi về kéo dài tuổi phục vụ đối với các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong và ngoài nước làm việc trong các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh. Cụ thể Căn cứ vào nhu cầu nhân lực trực tiếp triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa VKTBKT được xem xét kéo dài tuổi phục vụ, tối đa không quá 5 năm (60 tháng).  - Cơ sở đề nghị:  + Báo cáo số 2934/BC-BQP ngày 16/8/2021 về tổng kết 12 năm thực hiện Pháp lệnh công nghiệp quốc phòng 2008-2020 đã chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân thực hiện Pháp lệnh, đó là: Chưa có các cơ chế đặc thù trên các nội dung trọng yếu của công nghiệp quốc phòng như đào tạo, gìn giữ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; huy đọng tiềm lực và đầu tư nâng cao tiềm lực cho công nghiệp quốc phòng; đội ngũ cán bộ nghiên cứu thiết kế, chế tọa VKTBKT một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa có nhiều chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi…  + Lực lượng chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành của các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh chủ yếu trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động chế tạo, sản xuất, sửa chữa VKTBKT nên chủ yếu lao động bằng trí óc, kinh nghiệm; hơn nữa trong điều kiện kinh tế phát triển, các hoạt động chăm sóc sức khỏe được nâng cao, việc tang tuổi phục vụ góp phần tận dụng nguồn lực cao tuổi nhưng có trình độ, kinh nghiệm trong bối cảnh sức khỏe người lao động càng cải thiện. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và làm rõ như sau:  Vấn đề kéo dài tuổi phục vụ đối với các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành đã được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 52. |
| Điều 74 (thuộc Chương VII. Điều khoản thi hành) đề nghị xem xét việc đưa nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh có phù hợp không? (Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành của Luật Quy hoạch) | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau: Tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho phép văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó. Vì vậy, quy định tại Điều 74 là phù hợp. |
| Bổ sung điều luật riêng về tuyển dụng, đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh  - Cơ sở đề nghị:  + Từ vị trí, vai trò của nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là tài sản quý nhất, nguồn lực quan trọng nhất của mọi tổ chức hay mọi quốc gia. Đặc biệt trong điều kiện thế giới đã bước vào cuộ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ, hình thành phương thức sản xuất mới, đòi hỏi phải có lực lượng lao động trình độ cao. Vì vậy chất lượng nguồn nhân lực sẽ quyết định sự thành bại của mọi tổ chức cả trong và ngoài quân đội. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải thông qua việc nâng cao chất lượng các hoạt động: Tuyển dụng; đào tạo; sắp xếp, bố trí lao động; cải thiện điều kiện làm việc (kích thích vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường lao động…)  + Từ thực trạng nguồn nhân lực phụ vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh: Theo Báo cáo số 2934/BC-BQP ngày 16/8/2021 về tổng kết 12 năm thực hiện Pháp lệnh công nghiệp quốc (2008-2020) đã chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân thực hiện Pháp lệnh, đố là: Chưa có các cơ chế đặc thù trên các nội dung trọng yếu của công nghiệp quốc phòng như đào tạo, gìn giữ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; huy động tiềm lực và đầu tư nâng cao tiềm lực cho công nghiệp quốc phòng; đội ngũ cán bộ nghiên cứu thiết kế, chế tạo VKTVKT một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa có nhiều chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi… | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng nhất trí tiếp thu và làm rõ như sau:  Nội dung tuyển dụng, đào tạo nhân lực phục vụ CNQP, AN sẽ được quy định tại văn bản hướng dẫn chi tiết Luật. |
| **12** | **UBND Tỉnh Nghệ An** | Kính đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm 1 điều quy định về đối tượng áp dụng với lý do: Trong dự thảo có nhiều điều, khoản, điểm liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh như cơ sở quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh, cơ sở động viên công nghiệp… ngoài ra Chương II còn quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của một số cơ quan về công nghiệp quốc phòng an ninh và động viên công nghiệp như: Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân tỉnh… | Về vấn đề này Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  Tại Tờ trình của Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật đã quy định đối tượng áp dụng của Luật CNQP, AN và ĐVCN là cơ quan, tổ chức và công dân Việt Nam; Cơ quan, tổ chức và cá nhân là người nước ngoài sinh sống và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng Điều ước quốc tế đó. Qua đó nhận thấy rằng, đối tượng áp dụng của Luật CNQP, AN là không giới hạn vì vậy trong Luật không quy định điều khoản về đối tượng áp dụng. |
| Tại khoản 8 Điều 25 quy định về “trình tự thẩm tra điều kiện tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân”. Theo đó trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu các điều kiện sau khi gửi đơn đề nghị tham gia và các văn bản liên quan quy định tại khoản 2 điều 25 cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định thì cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về công nghiệp Quốc phòng trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về công nghiệp an ninh trình Bộ trưởng Bộ Công an để báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 25 chưa quy định các điều kiện và văn bản liên quan đối vưới lĩnh vực nêu trên. Vì vậy, kính đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm điều kiện và các văn bản liên quan trong trường hợp doanh nghiệp, tổ chức cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động trên lĩnh vực nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hoặc có điều khoản giao Chính phủ quy định. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau: Điều kiện, và các văn bản liên quan để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động CNQP, AN đã được quy định rõ tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 25 của dự thảo Luật. |
| Về quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh (Mục 1, chương II); Dự thảo Luật quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, quy trình và điều chỉnh quy hoạch chung cho cả xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh. UBND tỉnh đề nghị Ban soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ thêm nội dung của quy định này phân định rõ ràng hơn các quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh. Bởi vì công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh là hai bộ phận có vị trí và nhiệm vụ khác nhau trong công nghiệp quốc phòng, an ninh (quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo) và sự khác biệt về lĩnh vực, tính chất, đối tượng, chủ đề, thẩm quyền tiền hành quy hoạch xây dựng | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và làm rõ như sau:  Quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP, quy hoạch xây dựng và phát triển CNAN là hai quy hoạch khác nhau. Điều này được thể hiện tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Luật. |
| Nghiên cứu bổ sung thêm nội dung quy định về đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động tại các doanh nghiệp động viên công nghiệp trong dự thảo Luật. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin được giải trình như sau:  Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động tại các doanh nghiệp động viên công nghiệp đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 38 dự thảo Luật. |
| **13** | **UBND Tỉnh Thanh Hoá** | Tại Khoản 1 Điều 16 cụm từ: “cơ sở dân sinh” chưa được định nghĩa cụ thể trong luật; đề nghị bổ sung 1 khoản vào Điều 2 “Giải thích từ ngữ” cụm từ “cơ sở dân sinh” | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin làm rõ như sau:  Tại khoản 1 Điều 16 đã quy định rõ “Cơ sở dân sinh là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều 25 Luật này thì được tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh theo phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu”. Trong dự thảo Luật cụm từ “cơ sở dân sinh” chỉ được sử dụng tại Điều 16. Vì vậy, theo quy định có thể giải thích khái niệm này ngay tại Điều 16 như dự thảo, không nhất thiết phải đưa vào Điều 2 “Giải thích từ ngữ”. |
| Tại Khoản 4 Điều 50: “Trách nhiệm của doanh nghiệp” còn viết chung chung; do đó cần quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp như: Khi chuẩn bị động viện khi thực hành động viên và khi kết thúc động viên công nghiệp | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng làm rõ như sau:  Trách nhiệm của doanh nghiệp tại giai đoạn chuẩn bị và thực hành ĐVCN là tương tự nhau. Vì vậy, có thể viết gộp chung cho cả 02 giai đoạn như dự thảo. |
| **14** | **UBND Tỉnh**  **Sơn La** | UBND tỉnh Sơn La nhất trí với các nội dung trong Hồ sơ dự án Luật Công nghiệp Quốc phòng, An ninh và động viên công nghiệp, do Bộ quốc phòng chủ trì soạn thảo |  |
| **15** | **UBND Tỉnh Quảng Ngãi** | Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan nghiên cứu góp ý đối với Hồ sợ sự án Luật CNQP, AN và ĐVCN theo đề nghị của BQP tại công văn nêu trên. |  |
| **16** | **UBND Tỉnh**  **Ninh Bình** | UBND tỉnh NInh Bình cơ bản nhất trí với các nội dung dự thảo tại Hồ sơ dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp |  |
| 1. Tại điểm b khoản 2 Điều 13 Dự thảo Luật: Đối với nội dung “…Ưu tiên đặt hàng tại công nghiệp quốc phòng nòng cốt”, đề nghị sửa lại như sau: “…Ưu tiên đặt hàng tại cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt”. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa tại điểm b khoản 2 Điều 13 Dự thảo Luật. |
| 1. Tại điểm d Điều 17 Dự thảo Luật: Đối với nội dung “Ngân sách địa phương hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh”, đề nghị sửa lại như sau: “Ngân sách địa phương hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước” | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và làm rõ như sau:  Việc ngân sách địa phương hỗ các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, để đảm bảo tính đồng bộ trong kỹ thuật trình bày của Điều 17 đề nghị không bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”. |
| 17 | **UBND Tỉnh**  **Đắk Lắk** | UBND tỉnh Đắk Lắk nhất trí với các nội dung trong Hồ sơ dự án Luật Công nghiệp Quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, do Bộ quốc phòng chủ trì soạn thảo |  |
| 18 | **UBND Tỉnh**  **Phú Thọ** | UBND tỉnh Phú Thọ nhất trí với các nội dung trong Hồ sơ dự án Luật Công nghiệp Quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, do Bộ quốc phòng chủ trì soạn thảo |  |